

Số: 188/GP-UBND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

GIẤY PHÉP (NHẬP KHẨU)
Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quy định cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 tại Văn bản số KH20260124A-02 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Công ty TNHH PL Tech;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 98/TTr-SCT ngày 05 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH PL Tech; trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà VNPT, số 33 đường Lý Thái Tổ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; điện thoại: 0222.3634.616; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 2300873418 do Phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 25/12/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 17/12/2025 được:

1. Nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2 theo Hóa đơn thương mại số KH20260124A ngày 19 tháng 01 năm 2026 ký với KUMHO C&P Co.,Ltd (Hàn Quốc) như đề nghị của Công ty TNHH PL Tech (Chi tiết tại Phụ lục Danh mục hoá chất kèm theo).

2. Mục đích nhập khẩu: Sử dụng để kinh doanh theo mục đích của Công ty.

3. Cửa khẩu nhập khẩu: Cảng Hải Phòng.

Điều 2. Công ty TNHH PL Tech phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày 06 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công an (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy);
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan khu vực V;
- Hải quan cửa khẩu;
- Sở Công Thương;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KTTH, TTPVHCC (bộ phận một cửa), THĐT;
 - + Lưu: VT, KTTH_{Tứ}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thịnh

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số: 188/GP-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh)

| TT | Tên thương mại | Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt | | | Khối lượng | Khối lượng quy đổi (kg) | | Mô tả | Quốc gia nhập khẩu |
|----|----------------------|--|-----------|---------------|------------|--|---|---|--------------------|
| | | Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt | Mã CAS | Hàm lượng (%) | | Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt | Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít) | | |
| 1 | MELPOLISH COPPER 61B | Sulfuric acid | 7664-93-9 | 1-10 | 240 (lít) | 2,64-26,4 | 264 | Nhập khẩu hóa chất Sulfuric acid (hàm lượng: 1-10%) trong hỗn hợp có tên thương mại MELPOLISH COPPER 61B theo Hóa đơn thương mại số KH20260124A ngày 19/01/2026 của Kumho C&P Co.,Ltd | Hàn Quốc |

| TT | Tên thương mại | Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt | | | Khối lượng | Khối lượng quy đổi (kg) | | Mô tả | Quốc gia nhập khẩu |
|----|-------------------|--|-----------|---------------|-------------|--|---|---|--------------------|
| | | Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt | Mã CAS | Hàm lượng (%) | | Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt | Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít) | | |
| 2 | SULFURIC ACID 95% | Sulfuric acid | 7664-93-9 | 95 | 5.760 (kg) | 5.472 | | Nhập khẩu hóa chất Sulfuric acid (<i>hàm lượng: 95%</i>) trong hỗn hợp có tên thương mại SULFURIC ACID 95% theo Hóa đơn thương mại số KH20260124A ngày 19/01/2026 của Kumho C&P Co.,Ltd | |
| 3 | MELPLATE PC-316 | Sulfuric acid | 7664-93-9 | 36 | 3.840 (lít) | 1.769 | 4.915 | Nhập khẩu hóa chất Sulfuric acid (<i>hàm lượng: 36%</i>) trong hỗn hợp có tên thương mại MELPLATE PC-316 theo Hóa đơn | Hàn Quốc |

| TT | Tên thương mại | Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt | | | Khối lượng | Khối lượng quy đổi (kg) | | Mô tả | Quốc gia nhập khẩu |
|----|-----------------|--|-----------|---------------|-------------|--|---|--|--------------------|
| | | Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt | Mã CAS | Hàm lượng (%) | | Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt | Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít) | | |
| | | | | | | | | thương mại số KH20260124A ngày 19/01/2026 của Kumho C&P Co.,Ltd. | |
| 4 | ENPLATE AD-488M | Sulfuric acid | 7664-93-9 | 1-10 | 1.280 (lít) | 15,1-151 | 1.510 | Nhập khẩu hóa chất Sulfuric acid (<i>hàm lượng: 1-10%</i>) trong hỗn hợp có tên thương mại ENPLATE AD-488M theo Hóa đơn thương mại số KH20260124A ngày 19/01/2026 của Kumho C&P Co.,Ltd. | Hàn Quốc |

| TT | Tên thương mại | Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt | | | Khối lượng | Khối lượng quy đổi (kg) | | Mô tả | Quốc gia nhập khẩu |
|----|----------------|--|-----------|---------------|------------|--|---|----------|--------------------|
| | | Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt | Mã CAS | Hàm lượng (%) | | Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt | Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít) | | |
| 5 | DS-3000 | Sulfuric acid | 7664-93-9 | 5-8 | 1.280 (kg) | 64-102,4 | Nhập khẩu hóa chất Sulfuric acid (<i>hàm lượng: 5-8%</i>) trong hỗn hợp có tên thương mại DS-3000 theo Hóa đơn thương mại số KH20260124A ngày 19/01/2026 của Kumho C&P Co.,Ltd. | Hàn Quốc | |